TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 210/2023/HS-ST
Ngày 10 – 11 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Phụng và ông Trương Công Định.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bìnhtham gia phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, tại trụ Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Toà án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 198/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2023/QĐXX-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đình T**, sinh ngày 21/10/1973; nơi sinh: Tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Tổ 5, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình N (đã chết) và bà Hà Thị T; có vợ là chị Trần Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 26/1995/HSST ngày 28/4/1995 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình), xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội Cướp tài sản của công dân, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/1997, chấp hành xong án phí và bồi thường trách nhiệm dân sự ngày 28/4/1995, đã được xoá án;

- Bản án số 1549/HSPT ngày 25/8/1998 của Tòa phúc thẩm tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội và Bản án số 59/HSST ngày 07/3/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 12 năm tù về tội Cướp tài sản của công dân, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/12/2007, chấp hành xong án phạt quản chế ngày 26/12/2009, chấp hành xong án phí ngày 08/9/2008, đã được xoá án;

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 10/10/2009 của Công an thành phố Thái Bình xử phạt với hình thức Cảnh cáo đối với Phạm Đình T về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, đã được xoá quyết định;

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 364 ngày 22/10/2009 của Công an thành phố Thái Bình xử phạt 200.000 đồng đối với Phạm Đình T về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Phạm Đình T đã chấp hành xong ngày 26/10/2009, đã được xoá quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2023, tạm giam từ ngày 13/8/2023 đến nay, trích xuất có mặt.

* Người chứng kiến:

- Anh Lê Thanh T, sinh năm 1970, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà 08, đường P, tổ 18, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

- Ông Trần Xuân Q, sinh năm 1969, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn L, xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 07/8/2023, tại khu vực đường G, tổ 04, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, phát hiện bị cáo Phạm Đình T có biểu hiện liên quan đến ma túy nên yêu cầu bị cáo dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của những người chứng kiến, bị cáo tự giác đưa từ lòng bàn tay phải của bị cáo ra 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu trắng giao nộp cho tổ công tác, tổ công tác mở gói giấy kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục nên niêm phong vào một phong bì. Bị cáo T khai nhận đó là ma túy, loại Heroine, nguồn gốc của gói ma túy là do trước đó khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, tại khu vực đê sông TL, tổ 01, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình, bị cáo mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ giá 200.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Tổ công tác yêu cầu bị cáo T và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để làm việc. Tại trụ sở Công an phường, tổ công tác kiểm tra người bị cáo T nhưng không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản quản lý, niêm phong vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 1194/KL-KTHS ngày 11/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Mẫu vật quản lý của Phạm Đình T trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy; loại Heroin (Heroine); có khối lượng 0,1675gam *(không phẩy một nghìn sáu trăm bảy mươi lăm gam*)".

Tại cơ quan điều tra những người chứng kiến anh Lê Thanh T, ông Trần Xuân Q khai như sau: Khoảng 10 giờ ngày 07/8/2023, tại khu vực đường G, tổ 04, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình, bị cáo Phạm Đình T đưa từ lòng bàn tay phải của bị cáo ra 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu trắng cho tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình, tổ công tác mở gói giấy kiểm tra bên trong gói có chứa chất bột màu trắng dạng cục nên niêm phong vào một phong bì. Tại trụ sở Công an phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tổ công tác kiểm tra người bị cáo nhưng không phát hiện được gì.

Cáo trạng số 205/CT - VKSTPTB ngày 25/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo.

Kiểm sát viên luận tội: Tại phiên toà không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ, xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Đình T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 07/8/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau giám định.

- Về án phí: Bị cáo Phạm Đình T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Đình T xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bị cáo không trình bày lời bào chữa, không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá

trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nênbị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản Kết luận giám định; Lời khai của người chứng kiến; cùng các tài liệu, chứng cứ khác chứng minh về hành vi phạm tội của bị cáo thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ, ngày 07/8/2023, tại đường G thuộc khu vực tổ 04, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình, bị cáo Phạm Đình T có hành vi tàng trữ trái phép trên người của bị cáo 01 gói ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1675 gam mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đã nhiêu lần bị Tòa án xét xử áp dụng hình phạt tù, lẽ ra bị cáo phải nhận thức rõ các tác hại do ma túy gây ra cũng như phải hiểu được các quy định của pháp luật về việc nghiêm cấm đối với mọi hành vi liên quan đến ma túy, song để đạt được nhu cầu sử dụng ma tuý của bản thân nên bị cáo đã cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy. Xét, hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều 249 - Tội tàng trữ trái phép chất ma túy: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:a) ...; c)Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ..."*. Như vậy, hành vi của bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt của Điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấylà nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã cố ý xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Xét nguyên nhân và điều kiện thực hiện hành vi phạm tội là để đạt được nhu cầu sử dụng ma tuý của bản thân nên bị cáo không tuân thủ pháp luật,vì vậy cần xét xử bị cáo nghiêm minh.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào nhưng có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án xét xử áp dụng hình phạt đã được xóa án nên cần xem xét khi lượng hình; song, cũng

xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên khi áp dụng hình phạt bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn - buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của 01 người nam giới khoảng 20 tuổi không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý người bán ma tuý cho bị cáo là phù hợp.

[7]Về xử lý vật chứng: Số ma túy loại Heroine thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Đình T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Đình T có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Đình T 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 07/8/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy loại Heroine thu của bị cáo Phạm Đình T hoàn lại sau giám định và bao gói.

Vật chứng và tài sản khác có đặc điểm như ghi tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 07/8/2023; Biên bản niên phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, ngày 25/10/2023.

4. Án phí: Buộc bị cáo Phạm Đình T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/11/2023.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hân